

Bản án số: 264/20022/HS-ST
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đoàn Phúc T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Số MB, ấp L L, xã L M, huyện Gi Tr, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số N khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1966 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1965; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/7/2019, bị Tòa án nhân dân Quận C (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2020, đóng án phí ngày 04/02/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 25/4/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Duy H, sinh năm 2000; thường trú: Khu phố S, phường M B, thành phố Ph R - Th Ch, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Số N khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1979; thường trú: Số BM T H, khu phố H, phường Ph L A, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy Qu, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Tr B, xã Nh B, huyện Ch Th, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số SB, đường S, khu phố N, phường Ph B, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1965; thường trú: Số MB ấp L L, xã L M, huyện Gi Tr, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

4. Chị Mai Thị Thanh Th, sinh năm 1992; thường trú: Ấp Th T, xã Th A, huyện D T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số N khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Khắc Nhật Tr; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đoàn Phúc T không có nghề nghiệp, sinh sống cùng dãy trọ với anh Lê Duy H. Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 25/4/2022, Nguyễn Đoàn Phúc T ra đứng trước cửa phòng trọ của mình (phòng 6B) dãy trọ số N khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương nhìn qua phòng trọ số 4B của anh Lê Duy H, thấy anh H từ phòng trọ đi ra ngoài nhà vệ sinh tập thể, để đi vệ sinh (cách khoảng 40 - 50m) nhưng không đóng cửa phòng mà chỉ khép hờ. Thấy vậy, T lén lút đi vào phòng trọ của anh H quan sát thì nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng để trên giường và 01 laptop hiệu Dell màu xám Core i3-6100U, Ram 6GB để trên bàn ngay cạnh đầu giường nên T lấy trộm điện thoại và Laptop đem về phòng trọ của mình cất giấu trong túi xách màu đen. Khoảng 05 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NEWSYM (kiểu dáng Wave), màu đỏ - đen, biển số 71B4 - 529.73 mang theo tài sản vừa chiếm đoạt đi đến tiệm cầm đồ 79 địa chỉ số BM T H, khu phố H, phường Ph L A, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Nguyễn Hữu Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng được 200.000 đồng, rồi T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm “Vi tính MHB” địa chỉ số M, đường số M, khu phố M, phường Ph B, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Nguyễn Duy Qu 01 máy laptop Dell được 2.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản có tiền T tiêu xài cá nhân hết.

Đến 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Đoàn Phúc T đi về phòng trọ thì gặp chị Mai Thị Thanh Th là quản lý dãy trọ, chị Th hỏi T “Vào sáng ngày 25/4/2022 có vào phòng của anh H lấy trộm điện thoại Iphone 6S và Laptop Dell không” thì T thừa nhận hành vi trộm điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng và Laptop Dell của anh H nên chị Th và anh H trình báo Công an phường Đ H đến mời Tâm về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường, T đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) laptop hiệu Dell màu xám Core i3-6100U, Ram 6GB và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng.

* Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 37/BBĐG-HĐĐGT ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, kết luận: 01 (một) laptop hiệu Dell màu xám Core i3-6100U, Ram 6GB có trị giá 3.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng có trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do Nguyễn Đoàn Phúc T chiếm đoạt của bị hại Lê Duy Hậu là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 37/BBĐG-HĐĐGT ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An.

Đôi anh Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Duy Qu mua tài sản do Nguyễn Đoàn Phúc T đến bán, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

Tại cáo trạng số: 242/CT - VKS - DA ngày 26 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đoàn Phúc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phúc T với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) laptop hiệu Dell màu xám Core i3-6100U, Ram 6GB và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng mà anh Nguyễn Hữu Th và anh Nguyễn Duy Qu mua của Nguyễn Đoàn Phúc T, đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Duy Hậu.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NEWSYM (kiểu dáng Wave), màu đỏ - đen, biển số 71B4 - 529.73; số khung 7IB452973; số máy 7IB452973. Qua xác minh xe mô tô do bà Đoàn Thị M, là mẹ ruột bị cáo T làm chủ sở hữu. Bà M không biết bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe trên cho bà M.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Duy H, bị hại H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Duy Qu không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại phòng trọ 4B, dãy trọ số N khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Đoàn Phúc T lén lút chiếm đoạt 01 (một) laptop hiệu Dell màu xám Core i3-6100U, Ram 6GB có trị giá 3.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng có trị giá 1.000.000 đồng của bị hại Lê Duy H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số: 242/CT - VKS - DA ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa, không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có tiền án chưa được xóa, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) laptop hiệu Dell màu xám Core i3-6100U, Ram 6GB và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng mà anh Nguyễn Hữu Th và anh Nguyễn Duy Qu mua của Nguyễn Đoàn Phúc T, đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Duy H và đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NEWSYM (kiểu dáng Wave), màu đỏ - đen, biển số 71B4 - 529.73; số khung 7IB452973; số máy 7IB452973. Qua xác minh xe mô tô do bà Đoàn Thị M, là mẹ ruột bị cáo T làm chủ sở hữu. Bà M không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe trên cho bà M nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại Lê Duy H, bị hại H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Duy Qu không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đoàn Phúc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Phúc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đoàn Phúc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA